

Số: 15/2020/NQ-CSPH

Bình Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2020



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA
(Phiên họp Quý III năm 2020)**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/03/2019;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa số 683/QĐ-CSPH ngày 22 tháng 07 năm 2019;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa ngày 09 tháng 11 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và phương hướng quý IV/2020 tại công ty mẹ, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1.1 Một số chỉ tiêu 9 tháng đầu năm 2020:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Tỷ lệ % so với cùng kỳ
1	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	11.500,00	6.144,90	53,43	86,20
2	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	16.000,00	5.026,34	31,41	57,71
3	Sản lượng chế biến	Tấn	27.500,00	11.385,36	41,40	71,88
4	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	39.528,00	17.393,07	58,90	85,75
5	Giá bán cao su bình quân	Tr. đ/tấn	32,34	31,14	96,29	92,95
6	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.459,68	1.209,20	49,16	99,73
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.148,02	661,93	60,73	126,46
8	Nộp ngân sách cho Nhà nước	Tỷ đồng	296,47	127,12	42,88	135,53

1.2 Kế hoạch quý IV/2020: Chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD và tăng tiền lương, thu nhập cho Người lao động.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Sản lượng cao su khai thác: 5.360 tấn mù quy khô (tỷ lệ 46,57% KH năm).
- Sản lượng cao su thu mua: 7.000 tấn mù quy khô (tỷ lệ 43,75% KH năm).
- Sản lượng cao su chế biến: 12.360 tấn mù quy khô (tỷ lệ 44,94% KH năm).
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 15.070 tấn mù quy khô (tỷ lệ 38,12% KH năm).
- Giá bán bình quân: 32,5 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.250,48 tỷ đồng (tỷ lệ 50,84% KH năm).

Trong đó: Doanh thu kinh doanh cao su: 489,77 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 450,85 tỷ đồng (tỷ lệ 39,27% KH năm).
- Lợi nhuận sau thuế: 382,8 tỷ đồng (tỷ lệ 41,72% KH năm)
- Nộp ngân sách Nhà nước: 169,35 tỷ đồng (tỷ lệ 57,12% KH năm).

2. Thống nhất thông qua quy chế quản lý tài chính, đầu tư công ty theo văn bản số 650/HĐQTCSVN-TCKT, ngày 23/9/2020 của Tập đoàn CNCS Việt Nam,

3. Thống nhất thông qua và trình Tập đoàn CNCS Việt Nam đối với các tờ trình:

3.1 - Đối với công ty mẹ (PHR)

- Tờ trình số 29/TTr-QLCL về bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh: *Bổ sung nguyên liệu "Tro, Xi" từ lò đốt biomass bên ngoài công ty trong đề án; Thu gom rác thải không độc hại (mã ngành 3811); Xử lý ô nhiễm và quản lý chất thải khác (mã ngành 3900); đăng ký xe vận chuyển chất thải; đầu tư làm điện năng lượng mặt trời (mã ngành 35116) và bán điện năng lượng mặt trời (mã ngành 3512),*

- Tờ trình số 762/TTr-CSPH về việc xin chủ trương làm chủ đầu tư trực tiếp 2 Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hội Nghĩa và Bình Mỹ,

3.2 – Tờ trình số 298/TTr-CSTP của Công ty CPCS Trường Phát về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh trong Điều lệ công ty, với nội dung: Cho thuê mái nhà xưởng lắp đặt điện năng lượng mặt trời (mã ngành 6810),

3.3 – Tờ trình số 891/TTr-KCNTB của Công ty cổ phần Khu CN Tân Bình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh trong Điều lệ công ty, với nội dung: Cho thuê mái nhà văn phòng, nhà xưởng lắp đặt điện năng lượng mặt trời (mã ngành 6810),

3.4 – Tờ trình số 768/TTr-CSPH Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa – Đắc Lắc về việc cử Người đại diện vốn, Người đại diện pháp luật,

3.5 Đối với công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa – Kampong Thom:

- Thống nhất thông qua việc điều chỉnh vốn chủ sở hữu tham gia thực hiện Dự án trồng cao su tại tỉnh Kampong Thom – Vương quốc Campuchia của công ty theo văn bản thỏa thuận của Tập đoàn CNCS Việt Nam số 1031/HĐQTCSVN-KHĐT, ngày 31/12/2019,

- Thống nhất tờ trình số 797/TTr-CSPH của Công ty mẹ (PHR) về việc xin điều chỉnh nội dung đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mù cao su, nội dung: Công ty chuyển đổi đầu tư giai đoạn 2 dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mù cao su tại Phước Hòa – Kampong Thom từ dây chuyền chế biến mù tạp với sản phẩm SVR 10, 20 sang dây chuyền chế biến mù nước với sản phẩm SVR CV 50/60 để nâng cao hiệu quả,

4. Thống nhất định hướng một số chỉ tiêu chính để xây dựng kế hoạch năm 2021, như sau:

- Sản lượng khai thác: 9.600 tấn,
- Sản lượng thu mua: 12.000 tấn,
- Sản lượng chế biến: 21.600 tấn,
- Giá bán bình quân: 33 triệu đồng/tấn.

Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- HĐQT Tập đoàn CNCS VN;
- Ban TGD Tập đoàn CNCS VN;
- KSV Tập đoàn CNCS VN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, Ban TGD công ty;
- Các phòng ban, đoàn thể cty;
- Các NT, XN, Cty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH




Huỳnh Kim Nhật

